

Phần/Câu		Đáp án	Điểm
		<i>Đề thi được ra theo hướng mở, vì vậy thí sinh trình bày suy nghĩ theo ý hiểu của bản thân, giám khảo tham khảo các gợi ý sau để đánh giá và cho điểm.</i>	
Phần I (3.0 điểm)	Câu 1 (0.5 điểm)	Phong cách ngôn ngữ chính được sử dụng: Nghị luận	0.5
	Câu 2 (0,5 điểm)	Theo bài viết, công thức thành công cần ghi nhớ trong cuộc sống: <i>là sự kết hợp của năng lực, động lực và thái độ.</i> (Học sinh có thể làm rõ: - Năng lực chính khả năng làm mỗi ngày của bản thân. - Động lực xác định điều bạn thực sự làm mỗi ngày. - Thái độ quyết định bạn hoàn thành nó tốt như thế nào.)	0.5
	Câu 3 (1.0 điểm)	Ngồi xuống và lo lắng sẽ khiến nguồn năng lượng sáng tạo trong con người bạn bị lạm dụng, vì: - Lo lắng dễ sinh ra những cảm xúc hay suy nghĩ tiêu cực, luôn thấy các vấn đề xảy ra là trầm trọng, bế tắc, không thể giải quyết; - Khi cơ thể mệt mỏi con người sẽ không có suy nghĩ tích cực, thiếu nhanh nhạy trong việc giải quyết các vấn đề (cần tư duy nhiều hơn, thời gian kéo dài hơn, ...)	0.5 0,5
	Câu 4 (1.0 điểm)	Quan điểm: “ <i>Không bao giờ là quá sớm hay quá muộn để trở thành những điều bạn muốn</i> ” là: - Quá sớm/quá muộn: chỉ mốc thời gian khi bắt tay thực hiện ước nguyện; - Khi thực hiện điều mình muốn với một quyết tâm cao, với động lực thì kết quả đạt được sẽ tốt nhất; - Không quan trọng mốc thời gian nào mà quan trọng bản thân thực hiện công việc ra sao, tâm lý bản thân như thế nào. - Điều cần thiết: mỗi người nên xác định mục tiêu, phương hướng rõ ràng, biết tạo động lực cho bản thân để có hứng khởi khi thực hiện công việc.	0,25 0,25 0,25 0,25
Phần II (7.0 điểm)	Câu 1 (2.0 điểm)	1. Yêu cầu về kĩ năng - Học sinh biết vận dụng các kĩ năng nghị luận để viết một đoạn văn nghị luận xã hội đúng và trúng yêu cầu của đề bài. - Lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, văn viết có cảm xúc, biết vận dụng linh hoạt các thao tác nghị luận, không mắc các loại lỗi.	0.25
		2. Yêu cầu về kiến thức Đây là một câu hỏi mở, HS có nhiều cách trình bày quan điểm song cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau:	
		* Giải thích: - <i>Động lực</i> : là những nhân tố kích thích con người nỗ lực làm việc, phấn đấu tạo nên hiệu quả cuộc sống. - <i>Đại dịch Covid -19</i> : là một bệnh truyền nhiễm với tác nhân là virus SARS-CoV-2, tốc độ lây nhiễm nhanh, tỉ lệ tử vong cao,	0,25 0,25

Câu 2 (5.0 điểm)	hiện chưa có thuốc đặc trị, là hiểm họa toàn cầu.	
	<p>* Cách tạo động lực cho bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức đúng về bệnh dịch; thiết lập cách sống khoa học; - Suy nghĩ, hành động tích cực: + Lên kế hoạch công việc, xác lập những mục tiêu gần nhất; + Làm những điều mình thích trong giới hạn cho phép; biết tự khám phá năng lực bản thân qua công việc; quan tâm, chăm sóc người thân yêu; + Tham gia hoặc tiếp nhận tích cực thông tin người tốt, việc tốt để tạo cảm hứng; - Dẫn chứng thực tế (...) 	0.25 0.5
	* Bàn luận, mở rộng: Vượt lên chính mình con người sẽ chiến thắng được nghịch cảnh và ngược lại.	0.25
	1. Yêu cầu về kỹ năng: Học sinh biết tạo lập một văn bản nghị luận về đoạn thơ theo bố cục; bám sát văn bản để cảm nhận, đánh giá, tổng hợp vấn đề; chữ viết sạch đẹp; không mắc các loại lỗi; văn viết có cảm xúc, thể hiện được sự sáng tạo trong diễn đạt.	0.25
	2. Yêu cầu về nội dung kiến thức: Học sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:	
	<p>a. Giới thiệu vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác giả: + Xuân Quỳnh (nhà thơ nữ) tiêu biểu của thơ ca Việt Nam hiện đại. + Hồn thơ nhân hậu, thủy chung, giàu trực cảm, da diết khát vọng hạnh phúc đời thường. - Tác phẩm: + <i>Sóng</i> (1967) – tác giả bị đổ vỡ trong cuộc hôn nhân lần thứ nhất; + Vị trí đoạn thơ: Đoạn đầu và đoạn cuối tác phẩm, thể hiện khát vọng mãnh liệt trong tâm hồn người con gái khi yêu. 	0,25 0,25
	b. Giải quyết vấn đề	
	* Phân tích, chứng minh	
	<p><u>Khổ thơ đầu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: + Trạng thái tâm hồn của người con gái khi yêu: phong phú, phức tạp, nhiều đối cực: <i>dữ dội - dịu êm; ồn ào – lặng lẽ</i>; + Khát vọng vươn tới một tình yêu lớn lao, tuyệt đích: Hành trình “<i>sóng</i>” - “<i>Tìm ra tận bể</i>”: kiên quyết chối bỏ giới hạn chật hẹp, những thỏa mãn tầm thường để vươn tới những chân trời bao la, những khát khao rộng lớn. - Nghệ thuật: Hình ảnh biểu tượng <i>sóng – em</i>; các cặp từ trái nghĩa; đối lập tương phản. → Lời tự bạch chân thành, sâu sắc về những trạng thái tâm lí hấp dẫn, đáng yêu của tâm hồn người con gái khi yêu; mượn hành trình của sóng, nhà thơ bày tỏ khát vọng vươn tới một tình yêu lớn lao, tuyệt đích. 	0,5 0,5 0,25 0,5

	<p><u>Khổ thơ cuối</u></p> <p>- Nội dung:</p> <p>+ Khát vọng được dâng hiến và bất tử hóa tình yêu: <i>được tan ra/ngàn năm còn vỗ</i>: ước vọng hóa thân thành sóng (sóng biển/sóng tình) để được sống mãi với thời gian, sống mãi trong tình yêu tha thiết nồng nàn → tiếng lòng giải bày bộc trực, thẳng thắn.</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <p>+ Cách nói hình tượng, đối lập tương phản.</p> <p>→ Mong muốn, đòi hỏi về một tình yêu trường cửu: thời gian <i>ngàn năm</i>, không gian <i>biển lớn</i>, con người <i>mãi mãi</i>.</p>	0,5
	<p>* Bình luận, mở rộng</p>	
	<p>- Hồn thơ nữ da diết mãnh liệt khi sống trong tình yêu: vừa mang nét truyền thống (hy sinh, khát khao) vừa mang nét hiện đại (táo bạo, mạnh mẽ);</p> <p>- Khát vọng về một tình yêu lớn lao tuyệt đích được biểu hiện nhiều trạng thái:</p> <p>+ Khổ đầu: trạng thái tâm lý phức tạp, khó lí giải, hăm hở đi tìm tình yêu đích thực;</p> <p>+ Khổ cuối: Nhận ra nét đẹp vĩnh hằng của tình yêu lứa đôi dẫn đến khát vọng được bất tử trong tình yêu.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động: trân trọng tình cảm trong sáng, thánh thiện của lứa đôi; phê phán thứ tình cảm cơ hội, thủ đoạn.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
	<p>c. Kết thúc vấn đề</p>	0,25

*** Lưu ý:** Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng trình độ của học sinh, không đếm ý cho điểm. Thưởng điểm cho những bài làm có sự sáng tạo./.